

Bản án số 68/2018/HS-ST

Ngày 01 - 6 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hồng Sơn.

Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Bá Võ

Bà Nguyễn Thị Thúy Minh

Ông Hồ Viết Tùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Ngọc Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:

Ông Ngô Văn Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 6 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai về phần dân sự trong vụ án Hình sự thụ lý số 16/2018/TLST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2018; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 113/2018/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn dân sự: Ngân hàng Thương mại Cổ phần X.

Địa chỉ: Lầu 8, Tòa nhà V, Số 70-72, Đường L, phường B, Quận 1, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn Q; Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hoàng D - Chuyên viên xử cấp 2, Phòng Xử lý tranh chấp trực thuộc Trung tâm Xử lý nợ, Hội sở Ngân hàng Thương mại Cổ phần X. Có mặt tại phiên tòa,

- Bị đơn dân sự: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1977 (Là người bị kết án trong vụ án). Hiện đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam số 6, Tổng cục VIII, Bộ Công an. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn dân sự: Bà Nguyễn Thị Tú, Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Hà Vinh, Đoàn Luật sư tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Lương Văn T, sinh năm 1950;

+ Các con của ông Lương Văn T và bà Bạch Thị N gồm: Anh Lương Xuân V, sinh năm 1976; Anh Lương Ngọc T, sinh năm 1978; Anh Lương Ngọc T, sinh năm 1980; Anh Lương Ngọc T, sinh năm 1989.

Đều có địa chỉ tại: Xóm K, xã N, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Ông T và anh T có mặt tại phiên tòa; Anh V, anh T và anh T đều vắng mặt.

+ Anh Phạm Vũ T, sinh năm 1972; Địa chỉ: Xóm X, xã H, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian từ tháng 01 năm 2008 đến tháng 01 năm 2010, Nguyễn Thị N đã có hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của 13 người với tổng số tiền 8.610.000.000 đồng; 2000 Euro và 2500 USD. Trong đó, Nguyễn Thị N có hành vi chiếm đoạt tài sản của ông Lương Văn T như sau:

Ông Lương Văn T biết Nguyễn Thị N có điều kiện kinh tế, là giáo viên, chồng làm bưu điện Nghệ An nên đầu năm 2009, ông T có nhờ Nguyễn Thị N làm thủ tục cho con trai đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Khoảng giữa tháng 5 năm 2009, Nguyễn Thị N đặt vấn đề với ông T cho N mượn giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để thế chấp Ngân hàng vay tiền mua bán đất và mở dịch vụ cho thuê xe ô tô tự lái, ông T đồng ý. Ngày 25 tháng 5 năm 2009, ông T thế chấp mảnh đất 1000 m² tại xóm K, xã N để cho N vay 300.000.000 đồng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần X - Chi nhánh V với thời hạn 01 năm. N hứa hẹn trả tiền lãi suất và tiền vay đúng hợp đồng nhưng sau đó N đã bỏ trốn vì không có khả năng thanh toán nợ cho các bị hại. Ngân hàng Thương mại Cổ phần X - Chi nhánh V đã buộc ông Lương Văn T phải chịu trách nhiệm về số tiền 300.000.000 đồng mà Nguyễn Thị N chiếm đoạt. Ông T yêu cầu N phải bồi thường cho ông T 300.000.000 đồng.

Nguyễn Thị N đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 02/2012/HSST ngày 10 tháng 01 năm 2012, xử phạt 16 năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật Hình sự; Điều 474, Khoản 1 Điều 608 Bộ luật Dân sự; Buộc Nguyễn Thị N phải bồi thường cho 13 người bị hại. Trong đó, buộc Nguyễn Thị N và anh Phạm Vũ T phải liên đới bồi thường cho ông Lương Văn T 300.000.000 đồng, kỷ phần mỗi người 150.000.000 đồng.

Tại Quyết định số 21/2014/KN-HS ngày 03 tháng 4 năm 2014 của Chánh án Tòa án nhân dân Tối cao đã kháng nghị Bản án Hình sự sơ thẩm số 02/2012/HSST ngày 10 tháng 01 năm 2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An về phần trách nhiệm dân sự của Nguyễn Thị N đối với ông Lương Văn T để xét xử sơ thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

Tại Quyết định giám đốc thẩm số 41/2014/HS-GĐT ngày 25 tháng 8 năm 2014 của Tòa án nhân dân Tối cao đã quyết định: Hủy Bản án Hình sự sơ thẩm số 02/2012/HSST ngày 10 tháng 01 năm 2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An về phần trách nhiệm dân sự của Nguyễn Thị N đối với ông Lương Văn T, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm lại vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 106/2014/HSST ngày 18 tháng 11 năm 2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đã áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật Hình sự; Điều 474, khoản 1 Điều 608 Bộ luật Dân sự; Xử buộc Nguyễn Thị N và anh Phạm Vũ T liên đới trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần X - Chi nhánh V 250.000.000 đồng tiền gốc, kỷ phần mỗi người 125.000.000 đồng. Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 20 tháng 12 năm 2014, Ngân hàng Ngân hàng Thương mại Cổ phần X kháng cáo cho rằng: Tòa án cấp sơ thẩm không tính lãi suất, không tuyên trường hợp Nguyễn Thị N và chồng là anh Phạm Vũ T không thanh toán tiền vay Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mại tài sản là quyền sử dụng thửa đất 1000 m² đứng tên ông Lương Văn T và bà Bạch Thị N theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của ông T, bà N để đảm bảo cho khoản tiền Nguyễn Thị N vay Ngân hàng là không đúng pháp luật và làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng.

Tại Bản án Hình sự phúc thẩm số 832/2017/HSPT ngày 29 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội đã quyết định: Chấp nhận kháng

cáo của Ngân hàng Thương mại Cổ phần X; Hủy một phần Bản án sơ thẩm số 106/2014/HSST ngày 18 tháng 11 năm 2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An phân trách nhiệm dân sự của Nguyễn Thị N, Phạm Vũ T đối với Ngân hàng X - Chi nhánh thành phố V, tỉnh Nghệ An. Giao hồ sơ vụ án về Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An để xác minh, thu thập chứng cứ và xét xử sơ thẩm theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Đại diện nguyên đơn dân sự Ngân hàng Thương mại Cổ phần X trình bày: Ngày 04 tháng 5 năm 2018, ông Lương Văn T đã trả số tiền nợ gốc 250.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị N và anh Phạm Vũ T, Ngân hàng đã giải chấp tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất diện tích 1000 m² thuộc thửa số 582, tờ bản đồ số 05 và tài sản gắn liền với đất tại xóm K, xã N, thành phố V, tỉnh Nghệ An thuộc quyền sử dụng, quyền sở hữu của ông Lương Văn T và bà Bạch Thị N theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số N 779390. Ngân hàng Thương mại Cổ phần X xin rút một phần yêu cầu đối với số tiền nợ gốc 250.000.000 đồng, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An buộc chị Nguyễn Thị N và anh Phạm Vũ T phải liên đới bồi thường cho Ngân hàng tiền lãi phát sinh từ số tiền nợ gốc bao gồm: Tiền lãi trong hạn 352.325.000 đồng, tiền lãi quá hạn 195.418.819 đồng, tổng cộng là 547.743.819 đồng. Đồng thời, buộc chị N và anh T phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh cho đến khi thi hành xong khoản tiền theo quy định pháp luật.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Nguyễn Thị N đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chốt thời gian chị N và anh T phải chịu tiền lãi, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của chị N vì hiện tại, chị đang phải chấp hành án, không có điều kiện để trả nợ.

Chị Nguyễn Thị N đề nghị Ngân hàng Thương mại Cổ phần X giảm số tiền lãi, chị sẽ có trách nhiệm trả tiền cho Ngân hàng và gia đình ông T sau khi chấp hành án xong.

Anh Phạm Vũ T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thời gian Ngân hàng tính lãi, anh sẽ có trách nhiệm trả tiền lãi cho Ngân hàng theo quy định.

Ông Lương Văn T và anh Lương Ngọc T đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc chị Nguyễn Thị N và anh Phạm Vũ T phải có trách nhiệm liên đới trả số tiền nợ gốc 250.000.000 đồng ông T đã trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần X để giải chấp tài sản và tiền lãi phát sinh đối với số tiền này.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các yêu cầu của đương sự và các quy định pháp luật để buộc chị Nguyễn Thị N và Phạm Vũ T phải có trách nhiệm liên đới trả tiền lãi phát sinh từ số tiền vay gốc cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần X, đồng thời, chia kỷ phần trách nhiệm của mỗi người.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Căn cứ quy định của pháp luật, Tòa án tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, Tòa án đã hỏi ý kiến của các đương sự có thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án hay không nhưng các đương sự không thỏa thuận được. Do đó, Tòa án tiếp tục xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Xét nội dung vụ án: Ngày 25 tháng 5 năm 2009, chị Nguyễn Thị N và anh Phạm Vũ T ký hợp đồng tín dụng vay của Ngân hàng Thương mại Cổ phần X - Chi nhánh V - Phòng Giao dịch B số tiền 300.000.000 đồng. Do làm ăn thua lỗ, Nguyễn Thị N không có khả năng thanh toán nên đã bỏ trốn nhằm trốn tránh việc trả nợ, đã phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đã xử phạt Nguyễn Thị N 16 năm tù. Nguyễn Thị N hiện đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam số 6, Tổng cục VIII, Bộ Công an.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay của chị Nguyễn Thị N và anh Phạm Vũ T tại Ngân hàng là quyền sử dụng 1000 m² đất và tài sản trên đất là ngôi nhà cấp bốn diện tích 80 m² thuộc thửa đất số 582, tờ bản đồ số 05 tại xóm K, xã N, thành phố V, tỉnh Nghệ An theo Giấy chứng nhận chứng quyền sử dụng đất số N 779390 do Ủy ban nhân dân huyện N cấp ngày 30 tháng 3 năm 1999 cho ông Lương Văn T và bà Bạch Thị N; Theo Hợp đồng thế chấp số 00123/EIBBV-TD/BĐTS/09 ngày 22 tháng 5 năm 2009. Bà Bạch Thị N chết năm 2016 nên Tòa án đưa anh Lương Xuân V, anh Lương Ngọc T, anh Lương Ngọc T và anh Lương Ngọc T là các con của bà N cùng với ông Lương Xuân vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[3] Ngày 04 tháng 5 năm 2018, ông Lương Văn T đã nộp 250.000.000 đồng trả tiền gốc cho Nguyễn Thị N và anh Phạm Vũ T, Ngân hàng đã giải chấp tài sản

thể chấp. Ngày 25 tháng 5 năm 2018, Ngân hàng Thương mại Cổ phần X có đơn xin rút một phần yêu cầu đối với số tiền nợ gốc 250.000.000 đồng và đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An buộc chị Nguyễn Thị N và anh Phạm Vũ T phải liên đới bồi thường cho Ngân hàng số tiền lãi phát sinh tạm tính đến ngày 30 tháng 5 năm 2018, bao gồm: Tiền lãi trong hạn 352.325.000 đồng, tiền lãi quá hạn 195.418.819 đồng, tổng cộng là 547.743.819 đồng. Tại phiên tòa, đại diện Nguyên đơn đề nghị Tòa án chấp nhận các yêu cầu này. Xét thấy, ông Lương Văn T đã tự nguyện trả thay số tiền nợ gốc cho chị Nguyễn Thị N và anh Phạm Vũ T để xin giải chấp tài sản, Ngân hàng đã chấp nhận và thỏa thuận của các bên là hợp pháp. Do đó, cần chấp nhận các đề nghị Ngân hàng Thương mại Cổ phần X, đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần X về việc buộc chị Nguyễn Thị N và anh Phạm Vũ T phải liên đới trả số tiền nợ gốc 250.000.000 đồng. Chị Nguyễn Thị N và anh Phạm Vũ T phải có trách nhiệm liên đới trả số tiền lãi phát sinh từ số tiền nợ gốc, với tổng số tiền 547.743.819 đồng (Trong đó, tiền lãi trong hạn 352.325.000 đồng, tiền lãi quá hạn 195.418.819 đồng) và tiền lãi phát sinh cho đến khi thi hành xong khoản tiền như đề nghị của Đại diện Ngân hàng Thương mại Cổ phần X là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Đối với yêu cầu của ông Lương Văn T và anh Lương Ngọc T buộc chị Nguyễn Thị N và anh Phạm Vũ T phải có trách nhiệm liên đới trả số tiền nợ gốc 250.000.000 đồng đã trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần X để giải chấp tài sản và tiền lãi phát sinh, ông T và những người liên quan có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[5] Về án phí, Nguyễn Thị N và anh Phạm Vũ T phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm theo tỷ phần tiền lãi suất phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần X.

[6] Các quyết định của Bản án Hình sự sơ thẩm số 02/2012/HSST ngày 10 tháng 01 năm 2012 và Bản án Hình sự sơ thẩm số 106/2014/HSST ngày 18 tháng 11 năm 2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 42 Bộ luật Hình sự năm 1999; Các Điều 471, 474, 476, khoản 1 Điều 608 Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng; Xử:

- Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần X về việc buộc chị Nguyễn Thị N và anh Phạm Vũ T phải liên đới trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc 250.000.000 đồng (Hai trăm, năm mươi triệu đồng).

- Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần X về số tiền lãi; Buộc Nguyễn Thị N và anh Phan Vũ Thắng phải có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần X số tiền lãi 547.743.819 đồng (Năm trăm bốn mươi bảy triệu, bảy trăm bốn mươi ba nghìn, tám trăm mười chín đồng), trong đó, tiền lãi trong hạn 352.325.000 đồng (Ba trăm năm mươi hai triệu, ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng), tiền lãi quá hạn 195.418.819 đồng (Một trăm chín mươi lăm triệu, bốn trăm mười tám nghìn, tám trăm mười chín đồng). Chia kỷ phần, buộc chị Nguyễn Thị N và anh Phạm Vũ T mỗi người phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần X 273.871.909 đồng (Hai trăm bảy mươi ba triệu, tám trăm bảy mươi một nghìn, chín trăm linh chín đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền nêu trên, nếu người phải thi hành án không thi hành thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7, 8 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm c khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc Nguyễn Thị N và anh Phạm Vũ T phải chịu 25.909.000 đồng (Hai mươi lăm triệu, chín trăm linh chín nghìn đồng) án phí Dân sự sơ thẩm. Chia kỷ phần, buộc mỗi người phải chịu 12.954.500 đồng (Mười hai triệu, chín trăm năm mươi tư nghìn, năm trăm đồng).

Các quyết định của của Bản án Hình sự sơ thẩm số 02/2012/HSST ngày 10 tháng 01 năm 2012 và Bản án Hình sự sơ thẩm số 106/2014/HSST ngày 18 tháng 11 năm 2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- Trại giam số 6;
- Nguyên đơn dân sự;
- Bị đơn dân sự;
- Người có QL, NVLQ;
- Luật sư;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Hồng Sơn

Nơi nhận:

- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- CQCSĐT Công an tỉnh Nghệ An;
- Cục THA dân sự tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Hồng Sơn